

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HS-ST
Ngày 09-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2022/TLST-HS ngày 12/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXXST-HS ngày 25/11/2022 đối với bị cáo:

Bùi Quốc T, sinh năm 1961 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Lê Thị M, sinh năm 1963 (đã ly thân) và 02 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ ngày 08/04/2022, tạm giam từ ngày 14/04/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 1, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 1, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; do anh Nguyễn Quang T là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

3. Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH; địa chỉ trụ sở: Tổ 2, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Chí H, sinh năm 1979; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 166, phố Đ, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; có mặt.

4. Ông Vũ Chí H, sinh năm 1979; trú tại: Số 166, , phố Đ, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; có mặt.

5. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Q, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; do ông Vũ Chí H là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

6. Anh Vũ Tiến H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn P, xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; do ông Vũ Chí H là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Số 15 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thu H; chức vụ: Trưởng phòng; vắng mặt.

2. Cơ sở khắc dấu thuộc Công ty TNHH KSCO Việt Nam; địa chỉ: Số 7, đường L, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; do bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1973; trú tại: Tổ 12, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phụ trách cơ sở đại diện; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình kinh doanh dịch vụ bảo vệ, Bùi Quốc T thuê của UBND phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý khu bãi đất trống rộng 528m² tại tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý làm nơi trông giữ xe ô tô, T đã thuê nhân công, mua vật liệu để dựng lán, lợp mái tôn, san nền, dựng nhà để xe ô tô với chi phí khoảng 400.000.000 đồng. Sau đó, T đã mời thêm anh Vũ Chí H và chị Bùi Thị T cùng tham gia góp vốn để làm thủ tục đề nghị Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp giấy phép hoạt động thành lập Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH.

Ngày 09/10/2017, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH (viết tắt Công ty TH), có mã số doanh nghiệp: 07000795..., địa chỉ trụ sở tại tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Theo điều lệ, Công ty TH có 03 cổ đông sáng lập với số vốn góp như sau: Anh H góp 30% vốn giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị, T góp 30% vốn giữ chức vụ Giám đốc Công ty, chị T góp 40% vốn là thành viên hội đồng quản trị. Theo đăng ký kinh doanh thì vốn điều lệ của Công ty TH là 20 tỷ đồng nhưng trên thực tế các thành viên của Công ty chưa góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký, các thành viên cũng không còn lưu giữ văn bản, giấy tờ thể hiện về việc đã góp vốn nên không xác định được số tiền góp vốn của T, anh H và chị T vào Công ty; ngành nghề kinh doanh của Công ty đa dạng nhưng thực tế là hoạt động kinh doanh trông giữ xe ô tô và phá dỡ công trình; trụ sở của Công ty đặt tại khu đất diện tích 528m² do T đã thuê của UBND phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý từ trước đó, đã được san nền, lợp mái tôn kín và chủ yếu tiến hành các hoạt động dịch vụ trông giữ xe ô tô 24/24.

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên tháng 02/2019, T đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của T cho anh Vũ Tiến H (cháu anh H) với số tiền chuyển nhượng là 300.000.000 đồng, việc T chuyển nhượng cổ phần cho anh H được các cổ đông của Công ty họp bàn thống nhất và đồng ý. Sau đó, anh H đã làm thủ tục thay đổi đăng

ký kinh doanh lần thứ nhất thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Bùi Quốc T sang Vũ Chí H làm Giám đốc Công ty nhưng không làm thủ tục thay đổi danh sách cổ đông của Công ty mà vẫn giữ nguyên ba cổ đông sáng lập gồm T, anh H và chị T như khi đăng ký ban đầu. Từ thời điểm này T được anh H thuê làm bảo vệ cho Công ty, trực tiếp thực hiện việc ghi chép, theo dõi hoạt động trông giữ xe ô tô tại trụ sở Công ty.

Quá trình làm bảo vệ tại Công ty TH, T quen biết với anh Nguyễn Quang T, khi biết anh T đang có nhu cầu thuê một khu đất rộng làm kho bãi chứa hàng hóa T đã nảy sinh ý định bán bãi gửi xe của Công ty TH cho anh T. Để thực hiện ý định của mình, T tự giới thiệu với anh T bản thân đang là chủ sở hữu bãi gửi xe đã được đăng ký các thủ tục hoạt động hợp pháp mang tên doanh nghiệp là Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH. Tin tưởng điều T nói là sự thật, anh T đồng ý mua lại Công ty TH theo các thông tin mà T cung cấp với điều kiện T phải chuẩn bị tất cả các giấy tờ, thủ tục liên quan đảm bảo theo đúng quy định. Do không còn tài sản và không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty TH nên T đã tự làm ra các văn bản, tự ký, viết ra chữ ký, chữ viết giống như chữ ký, chữ viết của anh H và chị T trong các văn bản mang tên Công ty TH gồm: Giấy ủy quyền, giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật, biên bản họp đại hội đồng cổ đông và quyết định của đại hội đồng cổ đông để thay đổi người đại diện theo pháp luật. Để làm giả con dấu của Công ty TH, T mang bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ của Công ty (thời điểm T còn làm Giám đốc) đến một cơ sở khắc dấu trên đường L, thành phố Phủ Lý thuê khắc 01 con dấu mới đóng ra chữ: “Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH” có thông tin, đặc điểm giống như con dấu cũ của Công ty TH. Do các văn bản làm giả có chữ ký của anh H và chữ viết tên “Vũ Chí H” nhiều nên T đã sử dụng mẫu chữ ký, chữ viết tên của anh H thuê khắc một con dấu đóng ra chữ ký, chữ viết nội dung “Vũ Chí H” giống như chữ ký, chữ viết tên của anh H trên các tài liệu của Công ty TH. Với con dấu giả, dấu chữ ký, chữ viết tên giả, trong tháng 08/2019 T đã hoàn thiện các văn bản, tài liệu giả để hợp lệ hồ sơ đề nghị Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp giấy phép thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ hai với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật từ anh Vũ Chí H sang T làm Giám đốc Công ty TH.

Với thủ đoạn tương tự, tháng 09/2019 T tiếp tục sử dụng con dấu giả, chữ ký, chữ viết tên giả của Công ty TH và các cổ đông để hoàn thiện các văn bản, tài liệu giả gồm: Giấy đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật, biên bản họp đại hội đồng cổ đông và quyết định của đại hội đồng cổ đông để hợp lệ hồ sơ đề nghị thay đổi đăng ký kinh doanh và thực hiện hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ 100% cổ phần của các cổ đông Công ty TH Hà Nam cho anh T, chị T với số tiền chuyển nhượng là 430.000.000 đồng. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị thay đổi đăng ký kinh doanh do T hoàn thiện, ngày 19/9/2019 Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam đã cấp giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ ba đối với Công ty TH, thay đổi người đại diện theo pháp luật từ T sang anh Nguyễn Quang T làm Giám đốc Công ty. Đến ngày 26/9/2019, anh T đã làm thủ tục đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ tư, đổi tên Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH thành Công

ty TNHH dịch vụ thương mại và bảo vệ BA. Sau khi hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng Công ty TH cho anh T, T đã nhận của anh T 06 lần với số tiền tổng cộng là 315.000.000 đồng. Ngoài ra T còn được anh T đưa tiền cho các lần khác tổng cộng 36.530.000 đồng để trả tiền nợ thuế của Công ty TH và chi tiêu cá nhân nhưng không yêu cầu ký xác nhận. Sau khi nhận được tiền của anh T, T đã bàn giao toàn bộ giấy tờ, thủ tục, con dấu và mặt bằng, cơ sở vật chất của Công ty TH cho anh T quản lý.

Đầu năm 2020, khi sự việc bán Công ty TH của Bùi Quốc T bị phát giác, T đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Đến ngày 08/04/2022, T ra đầu thú tại Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 con dấu đóng ra chữ: “Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH” và 01 con dấu đóng ra chữ: “Giám đốc Bùi Quốc T” do anh Nguyễn Quang T giao nộp.

- Bản chính các tài liệu của Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cung cấp gồm: Giấy ủy quyền ngày 27/8/2019 giữa anh Vũ Chí H và Bùi Quốc T; giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 27/8/2019 của Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH; giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật ngày 27/8/2019 của Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH; quyết định của đại hội đồng cổ đông ngày 27/8/2019; biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 27/8/2019; giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật ngày 27/8/2019; quyết định của đại hội đồng cổ đông ngày 17/9/2019; biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 17/9/2019; biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 20/9/2019; hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, biên bản thanh lý hợp đồng ngày 20/9/2019 giữa anh Vũ Chí H và anh Nguyễn Quang T; hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, biên bản thanh lý hợp đồng ngày 20/9/2019 giữa ông Bùi Quốc T và chị Vũ Thị Thanh T; bản đăng ký mẫu dấu của công ty khi thành lập và các lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp.

- Mẫu chữ ký, chữ viết do Bùi Quốc T ký ra, viết ra các chữ ký, chữ viết mang tên Vũ Chí H và Bùi Thị T để làm mẫu so sánh.

Tại bản kết luận giám định số: 19/PC09-TL ngày 13/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“Chữ viết nội dung “Vũ Chí H” tại mục “CHỦ TỌA”, “BÊN CHUYỂN NHƯỢNG”, “BÊN A” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Vũ Chí H trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người viết ra.

Người có mẫu chữ ký đứng tên Vũ Chí H trên tài liệu mẫu so sánh không ký ra chữ ký đứng tên “Giám đốc - Vũ Chí H”, “Vũ Chí H” trên tài liệu cần giám định.

Chữ ký đứng tên “Giám đốc - Vũ Chí H”, “Vũ Chí H” trên tài liệu cần giám định là hình dấu chữ ký.

Chữ viết nội dung “Bùi Thị T” tại mục “BÊN CHUYỂN NHƯỢNG”, “BÊN A” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Bùi Thị T trên tài liệu làm mẫu so sánh không phải do cùng một người viết ra.

Chữ ký đứng tên Bùi Thị T tại mục “BÊN CHUYỂN NHƯỢNG”, “BÊN A” trên tài liệu cần giám định khác dạng so với chữ ký của Bùi Thị T trên tài liệu mẫu nên không đủ cơ sở kết luận có phải do một người ký ra hay không”.

Tại bản kết luận giám định số: 210/PC09-TL ngày 15/05/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Chữ ký đứng tên Bùi Thị T và chữ viết nội dung “Bùi Thị T” dưới mục “BÊN CHUYỂN NHƯỢNG”, “BÊN A” trên tài liệu cần giám định; chữ viết nội dung “Vũ Chí H” dưới mục “CHỦ TỌA”, “BÊN CHUYỂN NHƯỢNG”, “BÊN A” trên tài liệu cần giám định; chữ ký đứng tên Bùi Quốc T và chữ viết nội dung “Bùi Quốc T” dưới mục “Bên nhận ủy quyền”, “THƯ KÝ”, “BÊN CHUYỂN NHƯỢNG”, “BÊN A”, “BÊN BÁN”, “Người nhận”, “Năm mươi triệu đồng”, “Mười triệu đồng chẵn” trên các tài liệu gửi giám định so với chữ viết, chữ ký của Bùi Quốc T trên tài liệu mẫu là do cùng một người ký ra, viết ra.

2. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CP XÂY DỰNG DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TH” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên bản mẫu dấu do anh Nguyễn Quang T cung cấp từ con dấu của Bùi quốc T bàn giao khi bán công ty là do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CP XÂY DỰNG DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TH ” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên bản đăng ký mẫu dấu của Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH tháng 10/2017 không phải do cùng một con dấu đóng ra”.

Quá trình điều tra, Bùi Quốc T khai nhận đã vứt bỏ con dấu đóng ra chữ ký, chữ viết tên của anh Vũ Chí H xuống sông Châu Giang nhưng không nhớ địa điểm cụ thể nên Cơ quan điều tra đã không có căn cứ để tổ chức truy tìm.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-PL ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Quốc T về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội: “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Bùi Quốc T, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 và khoản 5 Điều 174; các điểm a, b khoản 3 và khoản 4 Điều 341; Điều 35; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Bùi Quốc T từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; từ 04 năm đến 05 năm tù về tội: “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là từ 13 năm 06 tháng đến 15 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Bùi Quốc T với mức từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Bùi Quốc T phải bồi thường số tiền 351.530.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt cho anh Nguyễn Quang T và chị Vũ Thị Thanh T. Đối với yêu cầu của đại diện Công ty TH về việc phục hồi lại tư cách pháp nhân của Công ty, hoàn trả lại tài sản của Công ty đang bị chiếm giữ trái

phép, bồi thường thiệt hại giá trị cổ phần các cổ đông đã đóng góp vào Công ty và khoản thu nhập Công ty bị mất do bị ngừng hoạt động kinh doanh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Trung H đại diện theo pháp luật của bị hại là Công ty TH và cũng là đại diện theo ủy quyền cho các cổ đông của Công ty gồm chị Bùi Thị T và anh Vũ Tiến H trình bày, xác định: Bùi Quốc T đã lợi dụng sự tin tưởng của các thành viên Công ty TH trong việc được giao cho trông coi, quản lý tài sản của Công ty để thực hiện việc chuyển nhượng bất hợp pháp Công ty cho người khác, gây thiệt hại về tài sản cho doanh nghiệp và các cổ đông của Công ty. Do đó, anh H yêu cầu bị cáo phải trả lại Công ty cho các cổ đông gồm toàn bộ hồ sơ, giấy tờ đăng ký kinh doanh, mã số thuế, hóa đơn chứng từ, báo cáo thuế, phục hồi lại tư cách pháp nhân của Công ty và bồi thường thiệt hại toàn bộ giá trị cổ phần cổ đông đã góp vốn đầu tư vào Công ty là 1.200.000.000 đồng. Đối với anh Nguyễn Quang T là người đang chiếm giữ trái phép Công ty TH, anh H yêu cầu anh T phải trả lại toàn bộ mặt bằng trụ sở, sân bãi và các tài sản khác có tại trụ sở Công ty đồng thời phải bồi thường khoản thu nhập của Công ty bị mất do bị ngừng hoạt động kinh doanh dịch vụ trông giữ xe ô tô tính từ tháng 7/2019 đến nay (khoảng 40 tháng) là 600.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh H có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Quang T là bị hại và cũng là đại diện theo ủy quyền chị Vũ Thị Thanh T trình bày, xác nhận: Bằng hành vi lừa bán Công ty TH cho vợ chồng anh, Bùi Quốc T đã chiếm đoạt của gia đình anh số tiền tổng cộng là 351.530.000 đồng. Do đó, anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Đối với yêu cầu của Công ty TH liên quan đến việc đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại, anh đề nghị tách ra giải quyết trong vụ án dân sự khác khi đại diện theo pháp luật và các cổ đông của Công ty có đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Về trách nhiệm hình sự anh T cũng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ

sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như đơn trình báo; biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, giao nhận đồ vật, tài liệu, thu giữ mẫu chữ ký, chữ viết, mẫu dấu; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; hồ sơ, tài liệu đăng ký doanh nghiệp; kết luận giám định kỹ thuật hình sự; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Quang T và chị Vũ Thị Thanh T, Bùi Quốc T đã thực hiện thủ đoạn gian dối tự giới thiệu với anh T bản thân là chủ sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH (do anh Vũ Chí H, chị Bùi Thị T và anh Vũ Tiến H là các cổ đông góp vốn) có tài sản là bãi gửi xe ô tô tại tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam làm cho anh T tin tưởng điều T nói là sự thật, đồng ý mua lại Công ty theo các thông tin mà T cung cấp. Để thực hiện mục đích của mình, T đã làm giả con dấu của Công ty TH, làm giả con dấu đóng ra chữ ký, chữ viết tên của anh Vũ Chí H là đại diện theo pháp luật của Công ty và ký giả mạo chữ ký của chị Bùi Thị T là cổ đông góp vốn để làm ra mười ba tài liệu giả của Công ty TH, hợp lệ hóa hồ sơ đề nghị Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp giấy phép thay đổi đăng ký kinh doanh, chuyển đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TH từ anh Vũ Chí H sang cho T, sau đó bằng thủ đoạn tương tự T đã chuyển nhượng trái pháp luật 100% cổ phần của cổ đông Công ty TH cho anh T và chị T chiếm đoạt số tiền 351.530.000 đồng của họ đồng thời làm mất đi tư cách pháp nhân và hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH. Các hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội: “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” theo quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

5.1. Hình phạt chính: Các hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu và tài liệu được pháp luật bảo vệ. Bằng thủ đoạn gian dối thông qua việc thực hiện các hành vi làm cho người khác tin tưởng bản thân là chủ sở hữu hợp pháp của doanh nghiệp, tự làm ra con dấu giả, tài liệu, giấy tờ giả để hợp thức hóa hồ sơ đề nghị thay đổi đăng ký doanh nghiệp, bị cáo đã lừa dối cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi phạm tội, mục đích chiếm đoạt tài sản. Các hành vi phạm tội của bị cáo đều do cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, có sự tính toán kỹ lưỡng với thủ đoạn tinh vi nhằm che giấu tội phạm. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện các tội phạm đều với mục đích vụ lợi, bất chính, do đó việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, nhằm mục đích răn đe, giáo dục chung.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo bị xét xử cùng 01 lần về nhiều tội phạm khác nhau nên sau khi quyết định hình phạt đối với từng tội danh, Tòa án sẽ tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với hành vi mua lại Công ty TH của anh Nguyễn Quang T và chị Vũ Thị Thanh T, quá trình điều tra đã xác định anh T, chị T không biết về việc bị Bùi Quốc T lừa dối khi T nói là chủ sở hữu hợp pháp của Công ty TH có tài sản là bãi trông giữ xe ô tô nên đã tin tưởng đó là sự thật, đồng ý mua lại Công ty. Anh T, chị T cũng không biết T đã sử dụng con dấu, chữ ký, chữ viết giả và ký giả mạo người khác tạo ra các văn bản, tài liệu giả để hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng Công ty TH cho anh chị, do đó hành vi của anh T, chị T không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với họ là có căn cứ.

[8] Đối với cơ sở khắc dấu thuộc Công ty TNHH KSCO Việt Nam do bà Trần Thị Thanh H phụ trách, theo Bùi Quốc T khai đó là nơi bị cáo đã thuê làm ra con dấu giả của Công ty TH và dấu chữ ký, chữ viết tên giả của anh Vũ Chí H đại diện theo pháp luật của Công ty, do Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ xác định cơ sở khắc dấu này đã làm ra con dấu giả, dấu chữ ký giả như bị cáo đã khai là có cơ sở, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó việc Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm liên quan đối với cơ sở khắc dấu này là có căn cứ.

[9] Đối với Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam là cơ quan đăng ký kinh doanh đã cấp giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp cho Công ty TH trên cơ sở hồ sơ đề nghị thay đổi đăng ký kinh doanh do bị cáo Bùi Quốc T hoàn thiện, xét thấy theo quy định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai của trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh

nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký kinh doanh. Luật doanh nghiệp cũng có quy định về hồ sơ hợp lệ khi có đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật. Do đó, việc Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp các lần thứ hai, thứ ba cho Công ty TH theo hồ sơ đề nghị thay đổi đăng ký kinh doanh do bị cáo Bùi Quốc T đã kê khai, hoàn thiện là không vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý trách nhiệm liên quan đối với cơ quan đăng ký kinh doanh này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

10.1. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản là số tiền 351.530.000 đồng do Bùi Quốc T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Quang T và chị Vũ Thị Thanh T, xét thấy thiệt hại về tài sản này của bị hại là do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận về số tiền đã chiếm đoạt, đồng ý bồi thường và chưa thực hiện việc bồi thường do đó nay buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền này cho anh T và chị T theo quy định của pháp luật tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

10.2. Đối với yêu cầu của đại diện Công ty TH về việc buộc bị cáo phải trả lại Công ty cho các cổ đông gồm toàn bộ hồ sơ, giấy tờ đăng ký kinh doanh, mã số thuế, chứng từ hóa đơn báo cáo thuế và phục hồi lại tư cách pháp nhân cho Công ty. Xét thấy, do ông Vũ Chí H đại diện theo pháp luật của Công ty đang khởi kiện vụ án hành chính đối với Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam yêu cầu hủy bỏ toàn bộ giấy tờ đã cấp cho ông Bùi Quốc T và anh Nguyễn Quang T, khôi phục lại toàn bộ quyền lợi, tư cách pháp nhân, giấy phép kinh doanh và những quyền lợi khác liên quan cho Công ty TH. Do đó, nội dung yêu cầu này của Công ty TH sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

10.3. Đối với yêu cầu của đại diện Công ty TH về việc buộc anh Nguyễn Quang T hoàn trả lại toàn bộ tài sản của Công ty gồm mặt bằng trụ sở, sân bãi, các tài sản khác có tại trụ sở của Công ty do anh T đang chiếm giữ trái phép; bồi thường khoản thu nhập từ hoạt động kinh doanh dịch vụ trông giữ xe ô tô của Công ty bị mất từ tháng 7/2019 đến nay do hành vi giao dịch trái pháp luật của bị cáo Bùi Quốc T với anh T và Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam làm cho Công ty không thể thực hiện được hoạt động kinh doanh. Xét thấy, đây cũng là những nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Chí H đối với Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam trong vụ án hành chính nêu trên, do đó các nội dung yêu cầu khởi kiện này của Công ty TH sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

10.4. Đối với yêu cầu của đại diện Công ty TH về việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị cổ phần do các cổ đông đã góp vốn đầu tư vào Công ty, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của Công ty TH và các cổ đông không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh về số vốn điều lệ các cổ đông đã góp đầu tư vào Công ty, do đó để đảm bảo giải quyết vụ án kịp thời và

cũng đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự, Tòa án sẽ không xem xét, giải quyết đối với yêu cầu này của Công ty cổ phần TH trong cùng vụ án mà sẽ xem xét, giải quyết trong vụ việc dân sự khác theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự khi Công ty TH có đơn khởi kiện kèm theo đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng của vụ án:

11.1. Đối với 01 con dấu giả đóng ra chữ “Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH” và 01 con dấu đóng ra chữ: “Giám đốc Bùi Quốc T” là chứng cứ chứng minh tội phạm trong vụ án, do đó là những vật thuộc loại nhà nước quy định cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

11.2. Đối với các tài liệu, giấy tờ liên quan đến hồ sơ pháp nhân của Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH do Cơ quan điều tra và Cơ quan công tố đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 174, các điểm a, b khoản 3 và khoản 4 Điều 341, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 48, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1.1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức”.

1.2. Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 09 (*chín*) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 05 (*năm*) năm tù về tội: “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức”.

1.3. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Bùi Quốc T chấp hành chung hình phạt là 14 (*mười bốn*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/04/2022.

1.4. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Bùi Quốc T 10.000.000 đồng về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 5.000.000 đồng về tội: “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức”, tổng cộng là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Quốc T phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 351.530.000 đồng cho anh Nguyễn Quang T và chị Vũ Thị Thanh T.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải bồi thường cho bị hại thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dấu đóng ra chữ “Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ thương mại TH” và 01 con dấu đóng ra chữ: “Giám đốc Bùi Quốc T”. Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 21/10/2022.

4. Án phí: Bị cáo Bùi Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.576.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại và người đại diện theo ủy quyền của họ có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Bùi Quốc T;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn